

Bản án số: 107/2018/HC-PT

Ngày 23 tháng 4 năm 2018

“V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính về đất đai ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Đặng Quốc Khởi

- Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 343/2017/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2017 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 433/2018/QĐPT - HC ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn S, sinh năm 1962 – Có mặt.

Trú 02, Tổ 14, ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hứa Quốc H, sinh năm 1962; Trú 529, Tỉnh Lộ 2, ấp Gia Bè, xã Trung Lập Hạ, huyện C, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2017) – Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Văn D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G – Có đơn xin vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện ông Trần Văn S và người đại diện trình bày:

Phần lối đi diện tích 355 m² có nguồn gốc của cha mẹ ông S là cụ Trần Văn N (chết năm 1974) và cụ Đặng Thị T (chết năm 2004) khai phá vào năm 1957. Do các hộ phía sau và Tịnh xá K đến cất chùa không có lối đi nên cha mẹ ông cất đất của gia đình cho mở lối đi và lối đi được hình thành từ đó. Đến năm 2011, ông S trồng dừa, trồng cỏ trên lối đi này, đồng thời có mở một lối đi mới thẳng vào chùa nằm trên đất ông S cho các hộ đi lại. Sau đó các hộ dân khiếu nại đòi lại lối đi cũ, ngày 24/11/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông S phải trả lại phần đất đường xe diện tích 355 m² và ban hành Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông S có nội dung giữ nguyên Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016.

Ông Trần Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T.

Tại văn bản ngày 20/7/2017 và các lời khai tiếp theo của người bị kiện trình bày: Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T là có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2017, người khởi kiện ông Trần Văn S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T hoặc hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Hứa Quốc H đại diện hợp pháp của ông Trần Văn S đề nghị xem xét việc tranh chấp đất giữa 6 hộ dân với ông Trần Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nhưng Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 là sai thẩm quyền. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G. Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì khi nghị án có cả kiểm sát viên trong phòng nghị án, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ông Trần Văn S nhất trí ý kiến của ông Hứa Quốc H và bổ sung ý kiến nơi ông trồng cây là đường xe cách hàng tre ranh đất do cha của ông H1 trồng 05 mét.

Đại diện Viện kiểm sát xét thấy Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật; về nội dung lối đi đã hình thành từ lâu và không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S nhưng ông S đã lấn chiếm đề trồng cây là vi phạm pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn S trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Theo hồ sơ địa chính năm 2000 và kiểm tra thực tế thì giữa thửa đất số 133, tờ bản đồ số 07 của ông Trần Văn S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thửa đất của 6 hộ dân có một con đường công cộng diện tích 355 m², phần diện tích này không nằm trong thửa đất số 133 của ông Trần Văn S. Năm 2008, ông Trần Văn S trồng cây trên con đường công cộng này và làm con đường mới nằm trong phần đất ông Trần Văn S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các hộ dân nên họ có đơn khiếu nại. Các hộ dân không tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Trần Văn S mà chỉ khiếu nại việc ông Trần Văn S trồng cây trên con đường công cộng làm ảnh hưởng đến việc đi lại của họ nên không phải là tranh chấp dân sự. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 10, Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 11/10/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn S yêu cầu hủy Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ông Trần Văn S kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì Kiểm sát viên vào phòng nghị án khi Hội đồng xét xử nghị án, nhưng ngoài lời trình bày bằng lời nói của mình, ông Trần Văn S không cung cấp được chứng cứ chứng minh Kiểm sát viên đã tham gia vào việc nghị án, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Trần Văn S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn S và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn S yêu cầu hủy Quyết định số 217/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2016 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T.

[3] Ông Trần Văn S phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000320 ngày 30/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh T.

[4] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh T (1);
- VKSND tỉnh T (1);
- Cục THADS tỉnh T (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HC (2), (12)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

